

## SITUATION AND SOLUTIONS FOR DEVELOPMENT OF AGRICULTURE COOPERATIVE IN THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Duc Quang

TNU - University of Agriculture and Forestry

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p><b>Received:</b> 20/9/2021</p> <p><b>Revised:</b> 02/11/2021</p> <p><b>Published:</b> 02/11/2021</p>	<p>This study was conducted to study the current situation of agricultural cooperatives in Thai Nguyen province, thereby proposing solutions to develop agricultural cooperatives in the coming time. The research conducted interviews with 90 agricultural cooperatives in Thai Nguyen province and used STATA software for analysis. The research show that the number of newly established cooperatives and members has increased over the years. The charter capital of the cooperatives is still very limited, however, the people have believed in the operation mechanism and efficiency that the cooperatives bring, so the members have contributed more over the years. The members of agricultural cooperatives dedicate 100% of their agricultural land to the service of agricultural cooperatives. Cooperatives with additional services operate more efficiently than cooperatives without services. The financial performance of agricultural cooperatives in the province has improved over the years. From the above situations, the research proposes 5 main solutions to promote operational efficiency and promote agricultural cooperatives to develop more.</p>
<p><b>KEYWORDS</b></p> <p>Agricultural cooperatives</p> <p>Development</p> <p>Thai Nguyen</p> <p>Situation</p> <p>Solution</p>	

## THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Đức Quang

Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p><b>Ngày nhận bài:</b> 20/9/2021</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 02/11/2021</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 02/11/2021</p>	<p>Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng của các hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên, từ đó đề xuất giải pháp phát triển các hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian tới. Nghiên cứu đã thực hiện phỏng vấn 90 hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và sử dụng phần mềm STATA để phân tích. Kết quả nghiên cứu cho thấy, số lượng các hợp tác xã nông nghiệp thành lập mới và số thành viên tăng lên qua các năm. Vốn điều lệ của các hợp tác xã nông nghiệp còn rất hạn chế, tuy nhiên người dân đã tin tưởng vào cơ chế vận hành và hiệu quả mà các hợp tác xã nông nghiệp mang lại nên các thành viên đã đóng góp nhiều hơn qua các năm. Các thành viên hợp tác xã nông nghiệp dành 100% đất canh tác nông nghiệp phục vụ hợp tác xã nông nghiệp. Các hợp tác xã nông nghiệp có thêm dịch vụ hoạt động có hiệu quả hơn các hợp tác xã nông nghiệp không có dịch vụ. Hiệu quả tài chính của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có sự cải thiện qua các năm. Từ những thực trạng trên, nghiên cứu đã đưa ra 5 giải pháp chính để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp phát triển hơn.</p>
<p><b>TỪ KHÓA</b></p> <p>Hợp tác xã nông nghiệp</p> <p>Phát triển</p> <p>Thái Nguyên</p> <p>Thực trạng</p> <p>Giải pháp</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5063>

Email: [nguyenducquang@tuaf.edu.vn](mailto:nguyenducquang@tuaf.edu.vn)

<http://jst.tnu.edu.vn>

10

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, hợp tác xã (HTX) đang trở thành mô hình hoạt động phổ biến, phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế tổ chức sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân nông thôn. Các hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) đã có những bước phát triển vượt bậc, không chỉ nâng cao thu nhập cho nông dân mà còn góp phần làm thay đổi căn bản diện mạo nông thôn trong thời kỳ hội nhập. Theo báo cáo của Liên minh HTX Việt Nam cuối năm 2020, cả nước có 78 liên hiệp HTX nông nghiệp, 16.520 hợp tác xã nông nghiệp. Trong đó, chỉ có hơn 60% tổng số hợp tác xã này hoạt động hiệu quả và có 3.900 hợp tác xã tham gia được vào chuỗi giá trị nông sản [1]. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, ngày 18 tháng 3 năm 2002 về tiếp tục Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã chỉ ra "... cần củng cố những tổ hợp tác và hợp tác xã hiện có, tiếp tục phát triển rộng rãi kinh tế hợp tác xã với nhiều hình thức, quy mô, trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn có điều kiện..."

Thực hiện Đề án phát triển HTX nông nghiệp, từ năm 2018 đến nay, Thái Nguyên có 134 HTX mới được thành lập đạt 167,5% kế hoạch. Tổng số HTX nông nghiệp đến 31/12/2020 là 388 đơn vị. Theo lĩnh vực, HTX dịch vụ nông nghiệp, tổng hợp là 173, trồng trọt là 148, chăn nuôi là 58, lâm nghiệp 4, thủy sản 4 và nước sạch nông thôn 1. Các HTX nông nghiệp đã thu hút hơn 20.548 thành viên và người lao động vào làm việc [2], [3]. Các HTX đã tích cực tham gia sản xuất, hoạt động kinh doanh, tham gia vào chuỗi giá trị góp phần nâng cao thu nhập cho các thành viên HTX [4]. Ủy ban nhân dân và lãnh đạo sở ban ngành tỉnh Thái Nguyên luôn đặc biệt quan tâm, hỗ trợ về nguồn lực đầu tư, các chính sách để phát triển các HTXNN trên địa bàn. Tuy nhiên, kết quả mang lại còn nhiều hạn chế, trong đó nhận thấy một số cơ chế, chính sách chưa phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương nên hiệu quả hoạt động của HTXNN còn thấp [5], [6]. Nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, trình độ các thành viên HTX còn yếu, hiệu quả sản xuất (lợi nhuận) và lợi ích về mặt kinh tế góp vốn cho thành viên HTX là không cao. Quá trình sản xuất và tiêu thụ còn thông qua nhiều trung gian, mặt hàng sản xuất không đa dạng và không cập nhật những sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của thị trường [7], sản phẩm sản xuất không tiêu thụ được, không đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu chung của thành viên trong điều kiện hiện nay [8], [9]. Đây cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng mà nhiều nông dân chưa mạnh dạn tham gia vào HTXNN.

Từ thực tế trên, nghiên cứu phân tích được hoạt động của các HTXNN, bài viết đề xuất các giải pháp để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTXNN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu được thực hiện tại ba huyện Đại Từ, Phú Bình, Đồng Hỷ của tỉnh Thái Nguyên. Ba huyện này được chọn dựa trên kết quả phỏng vấn chuyên gia (KIP) cấp tỉnh. Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài là chỉ nghiên cứu các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn. Vì vậy, những kết quả và nhận định trong bài báo này chỉ phản ánh một số khía cạnh, chưa thể hiện được tính khái quát toàn diện các vấn đề khác của các HTX trong toàn tỉnh Thái Nguyên. Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên, 90 HTX được lựa chọn để thực hiện phỏng vấn. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn sâu các chuyên gia quản lý ngành nông nghiệp của tỉnh, huyện trong địa bàn nghiên cứu để đánh giá đầy đủ thực trạng và hiệu quả hoạt động của các HTXNN.

### 2.2. Phương pháp phân tích số liệu

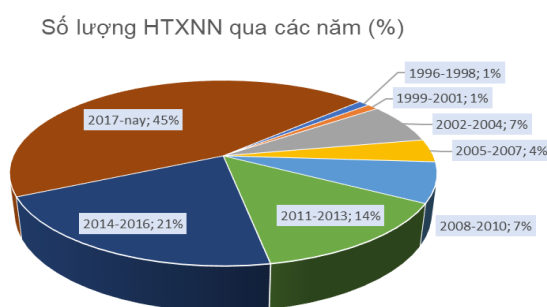
Để thực hiện phân tích số liệu, phần mềm STATA được sử dụng. Công cụ phân tích chính được sử dụng là thống kê mô tả để mô tả thực trạng hoạt động của các HTXNN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### 3. Kết quả và bàn luận

#### 3.1. Thực trạng hoạt động của các HTXNN

##### 3.1.1. Năm thành lập và số lượng thành viên các HTXNN tại tỉnh Thái Nguyên

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, hoạt động hiệu quả của mô hình hợp tác xã nông nghiệp không chỉ góp phần thực hiện tốt tiêu chí đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương mà HTXNN còn đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc định hướng, hỗ trợ và nâng cao hiệu quả kinh tế cho những sản phẩm nông nghiệp và góp phần tích cực trong giảm nghèo cho người nông dân. Việc chuyển đổi và xây dựng mới HTXNN, thúc đẩy hình thức kinh tế hợp tác có nhiều chuyển biến tích cực. Qua khảo sát cho thấy việc thành lập và phát triển các HTXNN trên địa bàn có những chuyển biến tích cực, cụ thể số lượng HTXNN được thành lập qua các năm có xu hướng tăng, trong đó giai đoạn từ 2017 đến nay có số lượng thành lập mới nhiều nhất, chiếm đến 45% tổng số lượng HTXNN trên toàn tỉnh (Hình 1).



**Hình 1.** Năm thành lập các HTXNN qua các giai đoạn

(Nguồn: Số liệu khảo sát và tổng hợp từ Chi cục PTNT tỉnh Thái Nguyên năm 2020, n=90)

Số lượng thành viên tham gia HTX là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến năng lực và hiệu quả hoạt động của các HTXNN. Kết quả nghiên cứu số lượng thành viên HTX tham gia vào HTXNN cho thấy, số lượng thành viên hiện nay có thay đổi theo chiều hướng tăng so với lúc mới thành lập HTXNN, cụ thể như Bảng 1, có đến 56 HTXNN có số lượng thành viên tham gia lúc thành lập từ 7 đến 20 người (chiếm 62,22%), sau đó có xu hướng giảm còn 49 HTXNN ở hiện tại. Trong khi đó, nhóm từ 61-80 thành viên và trên 100 thành viên trong HTXNN có xu hướng tăng nên qua các năm. Điều này cho thấy xu hướng hiện nay người dân tham gia vào các HTX ngày càng nhiều vì họ thấy được lợi ích từ việc làm ăn tập thể như HTX.

**Bảng 1.** Biến động số lượng thành viên của HTXNN

Thành viên	Số thành viên lúc thành lập		Số thành viên hiện tại	
	Số HTX	Tỷ trọng %	Số HTX	Tỷ trọng %
7-20	56	62,22	49	54,44
21 - 40	16	17,78	16	17,78
41 - 60	4	4,44	4	4,44
61 - 80	2	2,22	4	4,44
81 - 100	1	1,11	1	1,11
>100	12	13,33	16	17,78
<b>Tổng</b>	<b>90</b>	<b>100,0</b>	<b>90</b>	<b>100,0</b>

(Nguồn: Số liệu khảo sát và tổng hợp từ Chi cục PTNT tỉnh Thái Nguyên năm 2020, n=90)

##### 3.1.2. Vốn góp điều lệ của HTXNN

Theo luật hợp tác xã 2012, vốn điều lệ là tổng số vốn do thành viên, hợp tác xã thành viên góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Vốn điều lệ là yếu tố quan trọng quyết định đến quy mô và hiệu quả hoạt động của HTX. Đối với mỗi HTXNN khác nhau thì vốn điều lệ cũng được quy định khác nhau. Kết quả nghiên cứu về vốn điều lệ của 90 HTXNN trong đề tài được thông kê qua bảng 2, cụ thể như sau: Mức vốn điều lệ

dưới 100 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất là 63,3% lúc mới thành lập, so với hiện nay đã giảm đi còn 25,6%. Trong khi đó, HTXNN có vốn góp từ 100-500 triệu đồng tăng từ 23,3% lúc thành lập lên 36,7% ở hiện tại. Số HTXNN có vốn điều lệ trên 500 triệu đồng có sự thay đổi lớn nhất, từ 12 HTXNN lúc mới thành lập (13,3%) tăng mạnh lên 34 HTXNN chiếm tỷ trọng cao, khoảng 37,8% ở thời điểm hiện tại. Có thể nhận thấy rằng người dân đã tin tưởng vào cơ chế vận hành và hiệu quả mà các HTXNN mang lại cho thành viên nên đã đầu tư nhiều vốn hơn vào HTX.

**Bảng 2.** Tổng vốn điều lệ theo nhóm lúc thành lập và hiện nay của HTXNN

Vốn điều lệ	Lúc thành lập		Hiện nay	
	Số HTXNN	Cơ cấu (%)	Số HTXNN	Cơ cấu (%)
Dưới 100 triệu đồng	57	63,3	23	25,6
Từ 100 - 500 triệu đồng	21	23,3	33	36,7
Trên 500 triệu đồng	12	13,3	34	37,8

(Nguồn: số liệu điều tra năm 2020)

### 3.1.3. Diện tích đất của các HTXNN

Kết quả điều tra diện tích đất nông nghiệp của các HTX cho thấy rằng phần lớn các HTX có diện tích đất canh tác nông nghiệp từ 1 đến 1,5 ha (27,8%). Trong số 90 HTXNN có đất canh tác thì 100% các HTXNN này đều sử dụng đất của mình để phục vụ cho HTXNN (Bảng 3).

**Bảng 3.** Diện tích đất nông nghiệp trung bình của thành viên HTXNN

Diện tích (ha)	Đất canh tác nông nghiệp		Đất phục vụ HTXNN	
	Số HTXNN	Tỷ trọng %	Số HTXNN	Tỷ trọng %
< 0,5	22	24,4	22	24,4
0,5 – dưới 1,0	19	21,1	19	21,1
1,0 – dưới 1,5	25	27,8	25	27,8
1,5 – dưới 2,0	7	7,8	7	7,8
2,0 – dưới 2,5	9	10,0	9	10,0
> 2,5	8	8,9	8	8,9

(Nguồn: Số liệu khảo sát và tổng hợp từ Chi cục PTNT tỉnh Thái Nguyên năm 2020, n=90)

### 3.1.4. Các loại hình dịch vụ của HTXNN

Bên cạnh quy mô sản xuất nông nghiệp, các HTXNN mạnh dạn đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng và đa dạng các loại hình dịch vụ phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện cho xã viên trong HTX và người dân địa phương phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Bảng 4 cho thấy kết quả về một số loại hình dịch vụ tại địa bàn nghiên cứu:

**Bảng 4.** Các loại hình dịch vụ của HTXNN

STT	Loại hình dịch vụ	Số HTXNN
1	Không có dịch vụ	11
2	Dịch vụ bơm tưới	41
3	Dịch vụ cung ứng lúa giống	12
4	Dịch vụ thú y	11
5	Dịch vụ tín dụng	4
6	Dịch vụ thu hoạch	25
7	Bán phân bón và vật tư nông nghiệp	31
	<b>Tổng</b>	<b>135</b>

(Nguồn: số liệu điều tra năm 2020)

Có rất nhiều loại hình dịch vụ nông nghiệp được các HTX lựa chọn. Qua khảo sát, có 11 HTX không mở rộng thêm loại hình dịch vụ nào, trong khi đó có rất nhiều HTX sử dụng nhiều loại dịch vụ kết hợp. Loại hình dịch vụ bơm tưới được nhiều HTX lựa chọn nhất (41 HTX). Đây là dịch vụ phổ biến nhất ở hầu hết các HTXNN được khảo sát, tuy không mang lại doanh thu cao cho HTX, song dịch vụ này đáp ứng được nhu cầu cấp bách và kịp thời bơm tưới, tiêu

ủng phục vụ cho thành viên HTX và hộ nông dân không là thành viên HTX có diện tích lân cận. Hình thức hoạt động dịch vụ này thường thu tiền vào cuối mùa vụ. Giá của dịch vụ thường dao động từ 120.000 – 200.000 đồng/1000 m<sup>2</sup>. Ngoài ra, dịch vụ bán phân bón và vật tư nông nghiệp cũng xuất hiện ở nhiều HTX. Lý do là bởi vì các loại vật tư mà HTX cung cấp có chất lượng ổn định và tốt hơn, cùng với những hướng dẫn sử dụng từng loại vật tư rõ ràng từ HTX.

### 3.1.5. Hiệu quả sản xuất kinh doanh của HTXNN

Trong nghiên cứu này, hiệu quả hoạt động của HTXNN chỉ được xem xét ở khía cạnh các chỉ tiêu tài chính (lợi nhuận) mà không xem xét đến các khía cạnh khác như hiệu quả về mặt phúc lợi xã hội, kết quả sản xuất của các thành viên HTX, ... Kết quả về hiệu quả tài chính của HTXNN được trình bày ở bảng 5.

**Bảng 5. Hiệu quả tài chính của HTXNN năm 2020**

Chỉ tiêu	HTXNN có dịch vụ	HTXNN không có dịch vụ	Chênh lệch
Doanh thu (triệu đồng/năm)	6.897,36	5.899,47	997,89
Chi phí (triệu đồng/năm)	5.320,24	4.906,50	413,74
Lợi nhuận (triệu đồng/năm)	1.577,12	992,97	584,15
LN/CP	0,296	0,202	0,09
LN/DT	0,229	0,168	0,06

(Nguồn: số liệu điều tra năm 2020)

Kết quả bảng 5 cho thấy tỷ số lợi nhuận trên chi phí của HTXNN có dịch vụ là 0,296 tức là một đồng chi phí bỏ ra sẽ tạo ra 0,296 đồng lợi nhuận. Tỷ số lợi nhuận của các HTXNN không có dịch vụ là 0,202 có nghĩa là cứ một đồng chi phí bỏ vào sẽ tạo ra 0,202 đồng lợi nhuận. Điều này cho thấy trong những năm vừa qua hoạt động của các HTX hiệu quả chưa được cao.

Kết quả lợi nhuận trên doanh thu đối với HTXNN có dịch vụ là 0,229, có nghĩa là một đồng doanh thu sẽ tạo ra 0,229 đồng lợi nhuận, tỷ lệ này cao hơn tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu của HTXNN không có dịch vụ 1,4 lần. Điều này chứng minh rằng, HTXNN có dịch vụ hoạt động có hiệu quả hơn HTXNN không có dịch vụ. Tuy nhiên, kết quả này chỉ phản ánh một phần hiệu quả hoạt động của các HTXNN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### 3.2. Giải pháp phát triển các HTXNN

Để phát triển các HTX trong những năm qua, các HTXNN tỉnh Thái Nguyên đã có những giải pháp thiết thực như: cử cán bộ HTX về nâng cao kiến thức quản lý HTX, vay vốn phát triển sản xuất, đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng, kiện toàn lại bộ máy quản lý, liên kết với các đơn vị sự nghiệp khác trong và ngoài huyện, mở rộng phạm vi hoạt động, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm...

**Bảng 6. Tổng hợp ý kiến của cán bộ quản lý về những giải pháp phát triển HTX mà các HTXNN đang thực hiện trong những năm qua (n=120)**

Giải pháp	Mức độ đánh giá về kết quả đạt được					
	Rất tốt		Tốt		Bình thường	
	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Cử, tuyển cán bộ HTX đi đào tạo	92	76,67	12	10,00	16	13,33
Vay vốn ngân hàng	34	28,33	19	15,83	67	55,83
Đầu tư trang thiết bị mới	31	25,83	69	57,50	20	16,67
Xây dựng cơ sở hạ tầng	72	60,00	19	15,83	29	24,17
Kiến toàn bộ máy quản lý	24	20,00	56	46,67	40	33,33
Mở rộng phạm vi của HTX	78	65,00	41	34,17	1	0,83
Mở thêm 1 số loại hình dịch vụ	63	52,50	43	35,83	14	11,67
Tham gia vào chuỗi giá trị	101	84,17	1	0,83	18	15,00
Phát huy vai trò của Liên minh HTX	55	45,83	45	37,50	20	16,67

(Nguồn: số liệu điều tra năm 2020)

Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết các giải pháp đã được triển khai đều có hiệu quả tại các HTXNN. Bảng 6 tổng hợp ý kiến của 120 cán bộ quản lý HTX, lãnh đạo, cán bộ các cơ quan liên quan về các giải pháp để phát triển HTXNN mà các HTXNN đang thực hiện trong những năm gần đây. Qua số liệu bảng 6, hầu hết các giải pháp đã thực hiện đều được đánh giá từ mức tốt trở lên, đặc biệt là giải pháp tham gia vào chuỗi giá trị và cử cán bộ đi đào tạo. Điều này đã góp phần chuyển dịch và tái cơ cấu kinh tế theo định hướng chung của tỉnh, giải quyết việc làm cho người lao động.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển HTX vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cũng như khó khăn, vướng mắc: Các HTXNN chưa phát huy được hết vai trò của các cấp lãnh đạo, chính quyền. Việc tháo gỡ khó khăn về vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến của HTX còn thiếu quy hoạch, chưa được giải quyết kịp thời. Đội ngũ cán bộ quản lý HTX tuy đã được nâng lên, nhưng chưa đồng đều, trình độ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu trong phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế. Giá cả đầu vào biến động bất thường, vai trò của Liên minh HTX chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, một số cơ chế chính sách chưa phù hợp, trình độ, năng lực quản lý còn yếu, sản phẩm của HTXNN chưa tìm được chỗ đứng [4].

Để góp phần phát triển các HTXNN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, kết quả khảo sát ở bảng 7 đã lấy ý kiến của cán bộ quản lý về những giải pháp phát triển HTX mà các HTXNN đang thực hiện trong những năm qua: 100% ý kiến cho rằng cần nâng cao trách nhiệm của Liên minh HTX, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp của HTX là cần thiết. Trên 90% ý kiến thấy nên ổn định giá cả đầu vào, cần có thêm vốn hoạt động và nâng cao chất lượng cán bộ HTX. Ngoài ra còn nhiều giải pháp khác cũng có tỷ lệ đồng ý cao như tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, mở thêm hoạt động dịch vụ, các chính sách hỗ trợ của địa phương.

**Bảng 7.** Đánh giá về những giải pháp cần thiết phát triển HTXNN của cán bộ quản lý (n=120)

Giải pháp	Đồng ý	
	Số ý kiến	Tỷ lệ (%)
Mở thêm hoạt động dịch vụ	61	50,83
Cải tổ lại bộ máy lãnh đạo HTX	43	35,83
Nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp của HTX	120	100
Ổn định giá cả đầu vào	117	97,50
Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn	75	62,50
Cần các chính sách hỗ trợ của địa phương	67	55,83
Nâng cao chất lượng cán bộ HTX	112	93,33
Tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật	97	80,83
Có thêm vốn hoạt động	110	91,67
Nâng cao trách nhiệm của Liên minh HTX	120	100

(Nguồn: số liệu điều tra năm 2020)

Từ kết quả trên, để mô hình HTX ngày càng phát triển, cần triển khai đồng bộ các giải pháp như:

*Một là*, phát huy vai trò của Nhà nước trong việc hình thành và phát triển các mô hình hợp tác xã nông nghiệp. Chính quyền các cấp giữ vai trò là đầu mối thúc đẩy hỗ trợ liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp.

*Hai là*, cần có những chính sách, qui định cụ thể rõ ràng, dễ áp dụng hơn đối với mỗi hình thức HTX nhất là các chính sách về đất đai, hỗ trợ vốn vay, những HTXNN hiện đang hoạt động kém hiệu quả vẫn được vay vốn tín chấp. Các cấp chính quyền cần có những biện pháp ổn định giá cả đầu vào cho HTX và hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp.

*Ba là*, các thành viên HTX cần phải có cái nhìn xa hơn về mô hình hợp tác xã kiểu mới, hoạt động theo Luật HTX và vận hành theo cơ chế thị trường. Phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho các thành viên HTX.

*Bốn là*, các HTXNN cần tích cực tham gia vào chuỗi giá trị tại địa phương, tập trung sản xuất, nâng cao chất lượng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Để tăng sức cạnh tranh, mỗi hợp tác xã nông nghiệp cần xác định cho mình một sản phẩm chủ lực, từng bước xây dựng thương

hiệu cho mình. Cải tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cao để sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng.

Năm là, bộ máy lãnh đạo của HTX cần được thay đổi và cải tổ lại để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của HTX. Đội ngũ cán bộ HTX cần được đào tạo, nâng cao chất lượng chuyên môn.

Sáu là, nâng cao trách nhiệm của Liên minh HTX trong công tác tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy HTX phát triển toàn diện.

#### 4. Kết luận

Dựa vào kết quả nghiên cứu thực trạng về hoạt động của các HTXNN tỉnh Thái Nguyên, nghiên cứu đưa ra được một số kết luận chính như sau: Số lượng các HTXNN thành lập mới tăng nhiều qua các năm. Về số lượng thành viên, nhìn chung có xu hướng vào làm cho HTXNN ngày càng tăng vì nhận thấy lợi ích mà HTX mang lại cho xã viên. Vấn đề điều lệ của các HTXNN còn rất hạn chế, tuy nhiên người dân đã tin tưởng vào cơ chế vận hành và hiệu quả mà các HTXNN mang lại nên các thành viên đã đóng góp nhiều hơn qua các năm. Đa số thành viên HTX tham gia vào HTXNN chủ yếu có diện tích đất sản xuất ít (khoảng 1 đến 1,5 ha). Các thành viên HTX đã sử dụng 100% quỹ đất canh tác của mình để phục vụ cho hoạt động của HTXNN. Với HTXNN hoạt động nhiều dịch vụ, cách quản lý điều hành của ban giám đốc HTX tốt, số lượng thành viên HTX nhiều, nguồn vốn góp cho HTX lớn thì có xu hướng cho lợi nhuận cao hơn. Về hiệu quả tài chính, kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả tài chính của các HTXNN trên địa bàn tỉnh đã có sự cải thiện qua các năm, đặc biệt là các HTXNN dịch vụ hoạt động có hiệu quả đã góp phần làm tăng thu nhập của các thành viên HTX.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Thai Nguyen Provincial Rural Development Department, *Report on the operation status of the cooperatives*, 2021.
- [2] T. T. P. Do, "Current status of business operation of cooperatives in Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 118, no. 04, pp. 115-121, 2014.
- [3] People's Committee of Thai Nguyen, *Decision approving the collective economic development project of Thai Nguyen province in the period of 2021-2025*, 2021.
- [4] H. T. Vo and T. T. Nguyen, "Analyzing the performance of agricultural cooperatives in Vinh Long province," *Journal of Science, Can Tho University*, vol. 56, no. 6D, pp. 313-321, 2020.
- [5] B. Le, "The current status and solutions for the development of the cooperative in Vietnam," *Journal of science and economic, University of Economy - Da Nang University*, vol. 4, no. 08, pp. 1-9, 2014.
- [6] N. T. Duong, C. T. Nguyen, and T. T. H. Ha, "Evaluation of factors affecting performance of agricultural cooperatives in An Giang province," *Can Tho Journal of Science*, vol. 54, no. 4D, pp. 212-219, 2018.
- [7] T. H. H. Do, "Situation of business activities of agricultural cooperatives in Bac Kan province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 188, no. 12/3, pp. 27-32, 2018.
- [8] T. L. A. Nguyen and T. H. Dao, "The experience of building model for new social agricultural cooperation in Bac Kan province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 191, no. 15, pp. 47-50, 2018.
- [9] R. J. Sexton and J. Iskow, "Factors Critical to the Success or Failure of Emerging Agricultural Cooperatives," *Giannini Foundation Information Series*, vol. 88, no. 3, pp. 34-41, June 1988.